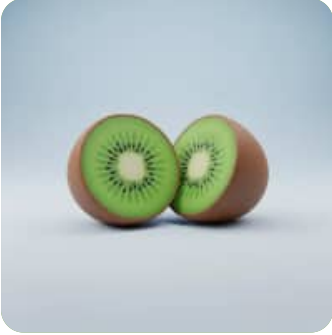
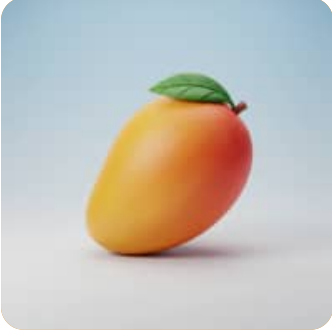


 táo	 chuối	une banane Quả chuối đó rất chín. Cette banane est très mûre. Leçon 89 - Fruits courants	une pomme Bố tôi ăn rất nhiều táo. Mon père mange beaucoup de pommes. Leçon 89 - Fruits courants
 cam	 chanh	un citron Những quả chanh này rất chua. Ces citrons sont très acides. Leçon 89 - Fruits courants	une orange Làm thế nào để bóc vỏ một quả cam? Comment peles-tu une orange ? Leçon 89 - Fruits courants
 dâu tây	 nho	un raisin Cô ấy làm rơi một quả nho xuống sàn nhà. Elle a laissé tomber un raisin par terre. Leçon 89 - Fruits courants	une fraise Chúng tôi đã hái những quả dâu tây tươi. On a cueilli des fraises fraîches. Leçon 89 - Fruits courants
 quả lê	 quả đào	une pêche Anh ấy mua một quả đào mềm ở chợ. Il a acheté une pêche mûre au marché. Leçon 89 - Fruits courants	une poire Quả lê này đã đủ chín để ăn chưa? Est-ce que la poire est assez mûre pour manger ? Leçon 89 - Fruits courants

 dứa	 dưa hấu	une pastèque Chúng tôi đã chia nhau một quả dưa hấu lớn trong buổi dã ngoại. On a partagé une grosse pastèque au pique-nique. Leçon 89 · Fruits courants	un ananas Dứa có vị ngọt và hơi chua. L'ananas a un goût sucré et un peu acide. Leçon 89 · Fruits courants
 quả anh đào	 dưa	un melon Quả dưa này có mùi rất ngọt. Ce melon sent vraiment bon. Leçon 89 · Fruits courants	une cerise Có bao nhiêu quả anh đào trong bát? Combien de cerises y a-t-il dans le bol ? Leçon 89 · Fruits courants
 kiwi	 chanh	un citron vert Cô ấy cắt quả chanh xanh. Elle coupe le citron vert. Leçon 92 · Sucrieries et fruits tropicaux	un kiwi Cô ấy ăn một quả kiwi ngọt. Elle mange un kiwi sucré. Leçon 92 · Sucrieries et fruits tropicaux
 xoài	 dừa	une noix de coco Tôi đã ăn quả dừa tươi. J'ai mangé la noix de coco fraîche. Leçon 92 · Sucrieries et fruits tropicaux	une mangue Cô ấy ăn một quả xoài ngọt. Elle mange une mangue sucrée. Leçon 92 · Sucrieries et fruits tropicaux